TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đạt Thông
Ông Nguyễn Trường Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trầm Khánh D, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2003 tại: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1985 và bà Trầm Thị Yến O, sinh năm 1977; tiền án: không, tiền sự: không. Ngày 26/11/2023, bị cáo đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản bị tạm giữ hình sự, đến ngày 02/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. "Có mặt".

- Bị hại:

1. Chị Huỳnh Thị O, sinh năm 1977 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Lư Văn T, sinh năm 1982 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Sơn Ngọc B, sinh năm 1990 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Huỳnh N, sinh năm 1977 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị Bích C, sinh năm 2005 "Vắng mặt"
Địa chỉ: ấp O, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Dương Thanh T1, sinh năm 2005 "Vắng mặt"
Địa chỉ: ấp F, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Bùi Văn K, sinh năm 1998 "Có mặt"
Địa chỉ: ấp P, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Trần Thị Kim N1, sinh năm 1983 "Vắng mặt"
Địa chỉ: ấp F, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Anh Lâm Thanh P, sinh năm 1993 "Có mặt"
Địa chỉ: khóm 1, thị trấn E, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

6. Chị Hồng Thị H, sinh năm 1972 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/10/2023, bị cáo Trầm Khánh D đi bộ từ ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh dọc theo đường đal ra đường lộ nhựa nông thôn. Khi ra tới đường nhựa, bị cáo D đi dọc theo đường nhựa về hướng ấp Q, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen, biển số 84B1-609.20, trên xe có gắn sẵn chìa khóa đậu cặp đường nhựa trước cửa quán của bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp A, xã B. Lúc này, bị cáo D nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đi qua chiếc xe khoảng 20 mét quan sát thấy không có ai. Bị cáo D liền đi vào dẫn xe đi khoảng 5 mét rồi điều khiển xe chạy khỏi hiện trường đến đoạn đường vắng thì dừng lại bẻ biển số xe ném bỏ để không cho người khác phát hiện. Sau đó, bị cáo D tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh đem bán cho vựa thu mua phế liệu của anh Bùi Văn K, sinh năm 1998, nơi cư trú ấp P, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Anh K không biết đây là xe mô tô do bị cáo D trộm cắp của người khác mà có nên đồng ý mua với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, bà Ở trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải tiến hành xác minh, điều tra, bị cáo D biết việc lấy trộm xe mô tô của bà Ở bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc nên bị cáo đến Công an xã B, huyện D đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải tiến hành lập biên bản người phạm tội ra đầu thú và ra Quyết định tạm giữ với bị cáo Trầm Khánh D để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Duyên Hải tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen mà bị cáo D lấy trộm của bà Ở tại vựa thu mua phế liệu của anh Bùi Văn K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen, dung tích 110, số máy 5C64521051, số khung C640BY521043, biển số đăng ký 84B1-609.20, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 4.026.000 đồng.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Trầm Khánh D về hành vi Trộm cắp tài sản để tiến hành điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Trầm Khánh D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 28/10/2023, bị cáo Trầm Khánh D cùng với Trần Thị Bích C, sinh năm 2005, nơi cư trú ấp O, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh dắt bộ chiếc xe Sirius của Chăm đi theo đường đanl từ ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh về hướng khóm 7, thị trấn E, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi, bị cáo D nhìn thấy có nhiều xe mô tô đang đậu trong chồi nên để ý. Khi qua đến một khúc cua cách chồi để xe mô tô vài chục mét, bị cáo D kêu Chăm ở lại chờ Duy một chút. Lúc này, bị cáo D đi lại chồi lá nhìn thấy một chiếc xe mô tô kiểu dáng City màu trắng, đỏ, biển số 84H1 - 0109 của anh Lư Văn T, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh nên bị cáo bứt dây khoá dắt ra ngoài đạp nổ máy điều khiển đi đến chổ C và kêu C lên xe của C ngồi để bị cáo dùng xe vừa trộm được đẩy xe của C đi sửa. Sau khi sửa xe của C xong, bị cáo và C về nhà của C tại ấp O, xã E. Trên đường về nhà C, bị cáo D nhìn thấy vựa ve chai của chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp F, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo D điều khiển xe vào bán, chị N1 không biết đây là xe mô tô do bị cáo trộm cắp của người khác mà có nên đồng ý mua với số tiền 700.000 đồng, số tiền bán xe có được bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng City, màu đỏ, trắng, biển số 84H1 - 0109, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 700.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Lần thứ hai: Vào khoảng khoảng 19 giờ ngày 20/11/2023, bị cáo Trầm Khánh D gặp Trần Thị Bích C, Dương Thanh T1, sinh năm 2005, nơi cư trú ấp F, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh và một người bạn tên Tâm không rõ nơi cư trú. Lúc này, bị cáo D rủ T1 và C đi trộm xe bán kiếm tiền tiêu xài thì T1 và C đồng ý. Sau đó, Trọng lấy xe chở bị

cáo D, còn C điều khiển xe chở người tên T2. Tất cả cùng đi về hướng ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh tìm xe để lấy trộm. Khi đi đến đoạn đường đanl thuộc ấp A, xã B, bị cáo D nhìn thấy có một chiếc xe kiểu dáng Wave, màu xanh rêu, biển số 76V4 - 1545 của anh Sơn Ngọc B, sinh năm 1990, nơi cư trú ấp A, xã B đậu trên đường đanl bên phải theo chiều đi của bị cáo D. Lúc này, bị cáo D kêu T1 ngừng xe lại để bị cáo D đi đến lấy trộm xe mô tô này. Trọng đậu xe cách đó khoảng 20 mét, bị cáo D xuống xe quan sát xung quanh không thấy ai nên đến gần thử đạp máy xe thì xe nổ máy. Bị cáo D điều khiển xe lấy trộm của anh B cùng với T1, C và người tên T2 đi về hướng ấp K, xã B. Khi đi đến đoạn đường vắng, bị cáo D ngừng lại tháo dàn áo, biển số xe ném bỏ xuống sông rồi đi về nhà. Đến ngày hôm sau, bị cáo D đưa xe cho T1 đem đi bán ở tiệm sửa xe của anh Lâm Thanh P, sinh năm 1993, nơi cư trú khóm 1, thị trấn E, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Anh P không biết đây là xe mô tô do người khác trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Số tiền bán xe có được, T1 lấy 100.000 đồng, T1 đưa cho bị cáo D 500.000 đồng, sau đó bị cáo D đưa lại cho C để C mua đồ dùng sinh hoạt hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 (một) chiếc xe kiểu dáng Wave, màu xanh rêu, biển số 76V4 - 1545, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 400.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Lần thư ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 23/11/2023, bị cáo Trầm Khánh D cùng với Trần Thị Bích C đi từ hướng ấp A, xã B về hướng chùa Thamdual đến ấp K, xã B nhìn thấy trước nhà của ông Huỳnh N1, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp K, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh có đậu một xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 84F3-7315. Thấy vậy, bị cáo D kêu C ngừng xe lại cách đó khoảng 20 mét và kêu C đi về trước. Bị cáo D quay lại và lén lút dắt xe ra ngoài lộ đi được một đoạn rồi mở khoá xe nổ máy điều khiển xe chạy về hướng ngược lại vòng qua Tỉnh lộ 914 qua xã N, huyện D. Bị cáo D nhìn vựa ve chai của bà Hồng Thị H, sinh năm 1972, nơi cư trú ấp M, xã N nên bị cáo D điều khiển xe vào bán. Bà H không biết đây là xe mô tô do bị cáo D trộm cắp của người khác mà có nên đồng ý mua với số tiền 1.000.000 đồng, số tiền bán xe có được bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe từ bị cáo D, bà H đã bán xe này cho vựa thu mua phế liệu ở tỉnh Vĩnh Long nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TEAM, dung tích 97 cm^3, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 84F3-7315, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 1.690.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Thị Bích C, Dương Thanh T1 cùng với bị cáo Trầm Khánh D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên tài sản bị xâm hại chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời C và T1 không có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu của người khác nên Công an huyện Duyên Hải đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên Tâm không rõ họ tên và địa chỉ cùng với bị cáo Trầm Khánh D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên tài sản bị xâm hại chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Bùi Văn K, chị Trần Thị Kim N1, anh Lâm Thanh P và bà Hồng Thị H mua tài sản từ bị cáo Trầm Khánh D, không biết đây là tài sản do bị cáo D lấy trộm của người khác mà có nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Sau khi tạm giữ và định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 84F3-7315 của ông Huỳnh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải không thu hồi được.

Về phần trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Huỳnh Thị O, Sơn Ngọc B, Lư Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trầm Khánh D bồi thường. Người bị hại anh Huỳnh N cũng không yêu cầu bị cáo Trầm Khánh D bồi thường. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Văn K, Lâm Thanh P yêu cầu bị cáo Trầm Khánh D bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trầm Khánh D về tội danh Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trầm Khánh D thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trầm Khánh D như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trầm Khánh D từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Văn K, Lâm Thanh P yêu cầu Trầm Khánh D bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: đã được xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo biết ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trầm Khánh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 27/10/2023 tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trầm Khánh D đã trực tiếp, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen, dung tích 110, số máy 5C64521051, số khung C640BY521043, biển số đăng ký 84B1-609.20 xe đã qua sử dụng của bà Huỳnh Thị O, được định giá với số tiền 4.026.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn 03 lần lấy trộm xe mô tô trên địa bàn xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh nhưng qua định giá tài sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội ở địa phương.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi bị pháp luật cấm. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì lười lao động và muốn có tiền để đáp ứng nhu cầu cuộc sống bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo D không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự, xã hội ở địa phương, làm cho người dân không an tâm lao động, sản xuất. …. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người

công dân tốt có ích cho xã hội, cũng như góp phần vào việc tuyên truyền, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm liên quan đến tài sản.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội, được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt: Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Trầm Khánh D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có thể lao động khắc phục hậu quả đã gây ra, bị cáo đã ăn năn hối cải.

[6] Những người bị hại chị Huỳnh Thị O, anh Lư Văn T và anh Sơn Ngọc B đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bị hại anh Huỳnh N không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bán chiếc xe BKS 84F3-7315 và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồng Thị Hạnh không có yêu cầu gì đối với bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Trần Thị Kim N1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Văn K có yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua chiếc xe Sirius biển số 84B1-609.20 là 1.500.000 đồng. Anh Lâm Thanh P yêu cầu bị cáo trả lại 600.000đồng tiền mua chiếc xe Wave, tại phiên Tòa hôm nay bị cáo cũng thống nhất các yêu cầu này của anh K và anh P.

Đối với mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt này là tương xứng tính chất và mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Với mức hình phạt như vậy, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng để bị cáo và những người khác thấy rằng pháp luật của Việt Nam luôn khoan hồng với những ai phạm tội nhưng biết thành khẩn khai báo và thực sự biết ăn năn, hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: đã được xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trầm Khánh D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trầm Khánh D 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 26-11-2023.

Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo cũng thống nhất các yêu cầu bồi thường của anh Bùi Văn K, anh Lâm Thanh P. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo.

Bị cáo Trầm Khánh D phải bồi thường tổng cộng là 2.100.000 (Hai triệu một trăm ngàn) đồng cho anh Bùi Văn K, anh Lâm Thanh P. Cụ thể:

Bị cáo Trầm Khánh D phải bồi thường cho anh Bùi Văn K là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Bồi thường cho anh Lâm Thanh P là 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: đã được xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trầm Khánh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lâm Thanh P, anh Bùi Văn K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- UBND xã Long Vĩnh; huyện Duyên Hải
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh Thảo